

30 NĂM HỢP TÁC KHOA HỌC XÃ HỘI GIỮA ỦY BAN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM VÀ VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC LIÊN XÔ

PHẠM XUÂN NAM

Trong 30 năm qua, quan hệ hợp tác hữu nghị Việt Nam - Liên Xô về khoa học xã hội đã không ngừng được mở rộng, củng cố và phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Nhiều chương trình đề tài có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng đã được thỏa thuận hợp tác nghiên cứu và đã thu được những kết quả thiết thực phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế-xã hội của cả hai nước. Bên cạnh đó, bạn cũng đã giúp chúng ta đào tạo, bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ khoa học xã hội ngày càng đông đảo và trưởng thành.

NĂM nay là tròn 30 năm ngày ký Hiệp định hợp tác khoa học đầu tiên giữa Liên Xô và Việt Nam, kỷ niệm sự cộng tác phối hợp, giúp đỡ nhau giữa hai nước trên những hướng chủ yếu của việc xây dựng và phát triển tiềm năng khoa học và kỹ thuật-cả khoa học xã hội (KHXH), khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật-nhằm phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước.

Giờ đây, nếu đọc lại văn kiện có ý nghĩa lịch sử nói trên, chúng ta có thể thấy rõ chặng đường dài mà hai bên đã đi qua trong sự hợp tác với nhau gần 1/3 thế kỷ.

Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam lúc đó còn là một bộ phận của Ủy ban khoa học Nhà nước đã tham gia đàm phán và ký bản Hiệp định hợp tác khoa học với Viện hàn lâm khoa học Liên Xô.

Về mặt KHXH, bản hiệp định đầu tiên đã nêu lên một số phương hướng hợp tác mà hai bên cùng quan tâm, chủ yếu là trong các lĩnh vực sử học, văn học, ngôn ngữ học, phương Đông học, và đã mở rộng ra nhiều bộ môn khác như triết học, kinh tế học, dân tộc học, khảo cổ học v.v... trong những thập kỷ sau. Nhất là trong những năm gần đây, khi một số viện chuyên ngành mới thuộc Ủy ban KHXH Việt Nam được thành lập, thì việc hợp tác cũng dần dần mở rộng sang các lĩnh vực đó như xã hội học, tâm lý học, nghiên cứu kinh tế thế giới,

Đông Nam Á, Châu Á-Thái Bình Dương và thông tin KHXH v.v...

Như vậy, sự hợp tác Việt-Xô trong lĩnh vực KHXH là một quá trình phát triển ngày càng mở rộng về nội dung. Lúc đầu từ các bộ môn cơ bản thuộc các ngành lịch sử, ngữ văn, càng về sau càng bao quát thêm các ngành mũi nhọn khác đề thiết thực phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế-xã hội của cả hai nước.

Ngay sau khi bản Hiệp định hợp tác 1959 được ký kết tại Hà Nội, giới KHXH Việt Nam đã tiếp nhà khoa học Liên Xô đầu tiên đến nghiên cứu Đó là giáo sư, tiến sĩ. S.A. MOKHITARIAN chủ nhiệm bộ môn của Viện phương Đông.

Ông đã dành 30 năm trong cuộc đời mình để nghiên cứu về Việt Nam. Khi đến Hà Nội, giáo sư S.A. Mokhitarian đã được giới sử học Việt Nam giúp đỡ tận tình. Đặc biệt giáo sư đã được vinh dự gặp Hồ Chủ tịch và đồng chí Trường Chinh, được giải thích nhiều vấn đề về lịch sử cách mạng Việt Nam mà giáo sư quan tâm. Chính các gợi ý của đồng chí Trường Chinh đã giúp cho giáo sư hoàn thành mấy công trình liên tiếp về Xô-Việt Nghệ Tĩnh; về giai cấp công nhân Việt Nam trong cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng XHCN; về cao trào cách mạng ở Đông Dương đầu những năm 20 và về lịch sử hiện đại Việt Nam giai đoạn 1965 - 1980 v.v...

Tiếp theo S.A. Mokhitarian, một loạt các nhà khoa học Xô viết trẻ cũng đã đến Việt Nam nghiên cứu. Sau đó, nhiều người đã bảo vệ thành công luận án phó tiến sĩ về Việt Nam, trở thành các nhà Việt Nam học làm việc ở viện hàn lâm khoa học và các trường đại học, hoặc làm việc tại sứ quán Liên Xô ở Hà Nội, Viện Chấn và Phnôm-pênh...

Cũng trong thời gian này, phía Liên Xô đã giúp Việt Nam đào tạo một lớp cán bộ nghiên cứu trẻ thuộc các ngành triết học, kinh tế học, sử học, dân tộc học, ngôn ngữ học... Nhiều người trong số này về sau trở thành lực lượng cốt cán của các viện chuyên ngành thuộc Ủy ban KHXH Việt Nam.

Đó là những kết quả đầu tiên của sự hợp tác Việt-Xô về KHXH mà cả hai bên hết lòng trân trọng củng cố và phát triển trong các giai đoạn tiếp theo.

Từ giữa những năm 60, trong hoàn cảnh thời chiến, sự hợp tác Việt-Xô về KHXH có nhiều khó khăn trở ngại. Diện hợp tác tạm thời bị thu hẹp. Nhưng từ năm 1976 trở đi, khi ta thống nhất Tổ quốc, thì sự hợp tác về KHXH giữa Ủy ban KHXH Việt Nam và Viện hàn lâm khoa học Liên Xô đã được mở rộng và phát triển ngày càng mạnh mẽ. Trong thực tế, nhiều nội dung hợp tác vượt ra khỏi phạm vi đã thỏa thuận ban đầu và đòi hỏi thường xuyên phải bổ sung kế hoạch.

Trong giai đoạn này, hình thức cũng phối hợp nghiên cứu và viết những tác phẩm chuyên đề mà hai bên cùng quan tâm ngày càng phát triển. Kết quả là xuất bản được một số tác phẩm viết chung về ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, về giai cấp công nhân Việt Nam, về lịch sử truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam về cái mới và cái truyền thống trong nền văn học Việt Nam, v.v... Bên cạnh đó, hai bên đã phối hợp tiến hành nhiều cuộc hội nghị và hội thảo chung giữa các nhà KHXH của hai nước. Dự luận rất chú ý đến sự đóng góp của các nhà KHXH Việt Nam và Liên Xô trong việc nghiên cứu và đề xuất các kiến nghị thực tiễn nhằm tăng cường vai trò của vùng Viễn Đông Liên Xô trong việc hợp tác kinh tế với Việt Nam. Cuộc hội thảo khoa học ở Khabarovsk tháng 10 năm 1980, đánh dấu bước mở đầu của định hướng đúng đắn này.

Một số chuyên ngành khoa học khác như ngôn ngữ học, dân tộc học... đã tổ chức thường kỳ các đoàn hỗn hợp đi nghiên cứu thực địa. Các chương trình nghiên cứu thực địa đã thu hút nhiều cán bộ khoa học tham gia việc khảo sát, điều tra ở các vùng dân tộc ít người xa xôi, hẻo lánh. Các tư liệu thu thập đã được xử lý ở Hà Nội và Matxcơva và kết quả được công bố cùng một

lúc ở hai nước bằng 2 thứ tiếng. Sau 3 mùa tổ chức nghiên cứu hỗn hợp thực địa có kết quả tốt về ngôn ngữ các dân tộc ít người, Chính phủ Việt Nam đã quyết định tặng thưởng huân chương Hữu nghị cho một số nhà khoa học Xô-Việt, trong đó có viện sĩ thông tấn V.M Xôn-xép.

Trên cơ sở rút kinh nghiệm hoạt động có kết quả của một số đoàn nghiên cứu hỗn hợp về ngôn ngữ học, dân tộc học, Viện hàn lâm khoa học Liên Xô và Ủy ban KHXH Việt Nam đã quyết định thành lập Hội đồng hợp tác KHXH hai bên để thúc đẩy việc hợp tác đi vào chiều sâu.

Hội đồng này có nhiệm vụ làm tư vấn cho Ủy ban KHXH hội Việt Nam và Viện hàn lâm khoa học Liên Xô trong việc xây dựng các chương trình hợp tác 5 năm và từng năm. Nó kiểm tra kết quả hợp tác của cả hai bên, có tính đến điều kiện và khả năng hiện thực của các viện, các nhà khoa học tham gia hợp tác. Nó đóng vai trò thúc đẩy sự nghiên cứu tổng hợp, liên ngành để đảm bảo hoàn thành tốt các chương trình, đề tài có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng. Thí dụ, trong kế hoạch 5 năm 1980-1985, Ủy ban KHXH Việt Nam và Viện hàn lâm khoa học Liên Xô đã thỏa thuận hợp tác nghiên cứu 15 đề tài quan trọng như: Triết học, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và các nước đang phát triển; Phương pháp biện chứng của nhận thức; Lịch sử tư tưởng Việt Nam (sưu tập tư liệu); Những vấn đề kinh tế của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Những vấn đề về nhà nước và pháp quyền; Ngôn ngữ các dân tộc Việt Nam; Từ điển Nga-Việt cỡ lớn.

Lĩnh vực thông tin KHXH tuy không dựa vào hệ đề tài hợp tác, song hai bên đã triển khai phối hợp làm các sưu tập chuyên đề về: Nhà nước và pháp luật, Chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Liên Xô; Đấu tranh và giáo dục tư tưởng; Văn học XHCN; 35 năm lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam.

Đánh giá theo quan điểm lịch sử, việc hợp tác trong kế hoạch 5 năm này là có kết quả tốt, biểu hiện trên các mặt sau đây:

Một là, nhiều công trình hợp tác đã hoàn thành được công luận lúc bấy giờ đánh giá tốt như các cuốn sách: "Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam — Những vấn đề kinh tế xã hội", xuất bản tại Liên Xô năm 1982; "Triết học-Khoa học tự nhiên trong điều kiện của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại", xuất bản tại Liên Xô năm 1984; "Chống hệ tư tưởng tư sản và chủ nghĩa thực dân mới", xuất bản tại Liên Xô năm 1984; "Sự du nhập chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam", xuất bản tại Liên Xô năm 1988. Ngoài ra, còn có cuốn "Văn hóa XHCN — Giai đoạn phát triển mới của văn hóa nhân loại", xuất bản cả ở Liên Xô và Việt Nam; 4 cuốn

sách về ngôn ngữ các dân tộc Mạ, Churu, Pong Púeo đã xuất bản tại Liên Xô.

Hai là, tổ chức một số cuộc hội nghị, hội thảo khoa học phối hợp hai bên về các vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, như hội nghị khoa học về "Quan hệ kinh tế-thương mại giữa Việt Nam và các tỉnh vùng Viễn Đông Liên Xô" tháng 11 năm 1982 tại thành phố Hồ Chí Minh, hoặc hội thảo về "Những vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH ở những nước có nền kinh tế kém phát triển" tháng 10-1984 tại Matscova.

Ba là, nhiều cán bộ nghiên cứu KHXH Việt Nam đã trưởng thành thông qua các công trình hợp tác, các cuộc điều tra phối hợp, các cuộc trao đổi khoa học hai bên hoặc nhiều bên với sự giúp đỡ của Liên Xô.

Phát huy kết quả của kế hoạch hợp tác 5 năm 1980 - 1985, trong kế hoạch 5 năm 1986 - 1990 hiện đang tiếp tục được hoàn thành, hai bên đã thỏa thuận cùng phối hợp nghiên cứu 5 nhóm vấn đề lớn với 21 đề tài, trong đó có những đề tài quan trọng sau đây:

- Sự truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin như một nhân tố chính trị của công cuộc giải phóng dân tộc và tiến bộ xã hội (nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Bác Hồ).

- Khuynh hướng và chiến lược hợp tác dài hạn giữa Liên Xô và Việt Nam.

- Các vấn đề phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu xã hội học.

- Nghiên cứu so sánh các nền văn học Đông và Đông Nam Á

- Lịch sử phát triển các quan hệ dân tộc trong điều kiện CNXH.

- Các quá trình văn hóa xã hội tộc người hiện đại ở Việt Nam.

- Văn hóa đá cuối Bắc Sơn và Chissar.

- Hòa bình, an ninh hợp tác ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương.

Được cổ vũ bởi tư tưởng cải tổ, đổi mới ở Liên Xô và Việt Nam, phương pháp thực hiện kế hoạch 1986 - 1990 về hợp tác KHXH cũng có sự cải tiến. Tiêu chuẩn chất lượng và hiệu quả của sự hợp tác được đưa lên hàng đầu. Một số đề tài không chỉ nhằm mục tiêu viết sách như trước, mà hướng vào việc hội thảo, trao đổi thông tin, trao đổi ý kiến để mỗi bên tự rút ra những kết luận và đề xuất các kiến nghị có lợi cho đất nước mình. Mặt khác, trong quá trình cải tổ, đổi mới nhiều vấn đề KHXH còn đang tranh luận, chưa đủ chín muồi để viết thành sách đưa ra phổ biến rộng rãi.

Bên cạnh các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học, việc đào tạo cán bộ là một nội dung

hợp tác quan trọng giữa Ủy ban KHXH Việt Nam với Viện hàn lâm khoa học Liên Xô. Do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong một thời gian khá dài (1964 - 1975), số cán bộ KHXH được cử đi đào tạo tại Liên Xô chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ. Nhưng từ 1976 trở đi, nhất là sau khi Hiệp ước tương trợ, hợp tác toàn diện Việt - Xô được ký kết năm 1978, số cán bộ KHXH có trình độ trên đại học được đào tạo tại Liên Xô dần dần tăng lên.

Viện hàn lâm khoa học Liên Xô đã đồng ý đề Ủy ban KHXH Việt Nam dùng quỹ trao đổi tương đương để cử những cán bộ đã có quá trình nghiên cứu và có thành tựu nhất định sang bảo vệ luận án phó tiến sĩ « đặc cách » trong 6 tháng. Mặt khác, Viện hàn lâm khoa học Liên Xô đã tích cực đề nghị chính phủ Liên Xô cho phép các viện chuyên ngành thuộc Viện hàn lâm có thể trực tiếp nhận thực tập sinh của Ủy ban KHXH Việt Nam để hướng dẫn họ viết và bảo vệ các luận án phó tiến sĩ hoặc tiến sĩ khoa học.

Mốc mẫm đầu cho quá trình đẩy nhanh việc đào tạo các cán bộ KHXH có trình độ trên đại học này là chuyến viếng thăm Ủy ban KHXH Việt Nam và Viện khoa học Việt Nam của viện sĩ Mác-Trúc, Chủ tịch Viện hàn lâm khoa học Liên Xô vào đầu năm 1986.

Kết quả là trong ba năm gần đây đã có 56 cán bộ nghiên cứu của Ủy ban KHXH Việt Nam được nhận là thực tập sinh, nghiên cứu sinh ở các viện chuyên ngành thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên Xô. Nếu tính chung trong mấy chục năm qua, thì số phó tiến sĩ đào tạo tại Liên Xô hiện đang công tác tại Ủy ban KHXH Việt Nam là 63 trong tổng số 128 Phó tiến sĩ và 2 trong số 3 tiến sĩ khoa học. Nhiều người trong số này đã và đang phát huy tốt vai trò nòng cốt trong các viện chuyên ngành của Ủy ban.

Chúng ta vui mừng nhận thấy rằng, trong sự hợp tác hữu nghị toàn diện giữa Việt Nam và Liên Xô, bên cạnh nhiều lĩnh vực khác, những hạt giống hợp tác hữu nghị Việt-Xô về KHXH được gieo mầm cách đây 30 năm đến nay đã đưa lại những vụ thu hoạch có chất lượng và hiệu quả ngày càng cao. Hy vọng trong những năm sắp tới, sự hợp tác đầy tình nghĩa anh em này sẽ tiếp tục ra hoa, kết trái xum xuê hơn nữa vì lợi ích của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai nước Việt Nam-Liên Xô, đồng thời góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội chung trên thế giới.

Biên tập: Nguyễn Chân Giỏi